



Khi địa danh mang chữ *Hoa* phải đổi

Cao Chư

ĐIỀU RẤT RÕ RÀNG LÀ NĂM THIỆU TRI NGUYÊN NIÊN (TÂN SỬU 1841) VÌ KỶ HÚY CHỮ HOA, NÊN TỈNH THANH HOA PHẢI ĐỔI LÀ THANH HÓA, HUYỆN MỘ HOA (TỈNH QUẢNG NGÃI) PHẢI ĐỔI LÀ MỘ ĐỨC. KỶ HÚY CHỮ HOA PHẢI ĐỔI LÀ MỘT THÔNG TIN XÁC THỰC, NHƯNG CÓ BAO NHIÊU CHỮ HOA PHẢI ĐỔI, VÀ ĐỐI NHƯ THỂ NÀO, CHỪNG NHƯ CHƯA AI NGHIÊN CỨU. TẠI BÀI VIẾT NÀY TÔI THỬ KHẢO XÉT RIÊNG Ở TỈNH QUẢNG NGÃI, QUÊ TÔI.

Bao nhiêu địa danh có chữ *Hoa* phải đổi?

Muốn tìm địa danh có chữ *Hoa* phải đổi, thì phải tìm xem trước đó, có bao nhiêu địa danh có chữ *Hoa*. Tìm đâu ra danh mục các địa danh tỉnh Quảng Ngãi có chữ *Hoa*? Câu hỏi thật khó. Địa danh chính thống (do nhà nước các thời kỳ đặt ra) có, địa danh dân gian (do dân đặt ra) có. Quả địa danh dân gian do không được ghi bằng văn tự, không biết đâu

mà đối chiếu, nhưng từ nhỏ tôi từng nghe các lão nông quê tôi kể ra phải nói “hoa lợi”, thì họ lại nói “ba lợi”, chính là dấu ấn của sự kỷ huy chữ *Hoa*, nên người ta mới nói trệch đi. Nói thế để thấy, địa danh dân gian bị kỷ huy chữ *Hoa* chắc chắn cũng phải đổi, nhưng rà soát địa danh dân gian phải đổi là chuyện khó. Còn đối với địa danh chính thống, cụ thể ở đây là tên địa danh ở các cấp hành chính, may

mắn cũng có danh mục để đối chiếu. Đó là địa bạ xác lập năm Gia Long thứ 12 [1813]. GS Nguyễn Đình Đầu căn cứ vào đó để biên soạn tập sách *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn – Quảng Ngãi*, do Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh xuất bản, 2010. Dùng quyển địa bạ, nhưng ở đây ta không cần quan tâm đến địa bạ, chỉ cần danh mục các địa danh làng xã phủ huyện (khá đầy đủ) và giới

cận của chúng, để đối chiếu với về sau, để biết có bao nhiêu địa danh có chữ *Hoa* phải đổi. Nhưng nếu lấy địa danh ngày nay để chiếu lại xảy ra một bất cập: địa danh ngày nay đã thay đổi so với trước quá nhiều. Rất may là trong sách cũ lại còn quyển *Đồng Khánh địa dư chí* để đối chiếu. Sách này có ghi đầy đủ tên các làng xã tổng huyện, cách thời gian phải đổi chữ *Hoa* khoảng trên 45 năm (từ 1841 đến 1888), chưa có sự biến động lớn về địa danh, khá thuận tiện để đối chiếu và xác định.

Từ sự đối chiếu như vậy, tôi phát hiện khá nhiều trường hợp địa danh vì ký hủ chữ *Hoa* phải đổi, ngoài trường hợp địa danh *Mộ Hoa* phải đổi ra *Mộ Đức*.

1. Tiên Hoa đổi ra Tiên Đào

Tiên Đào là tên thôn còn lưu hành ở xã Bình Trung huyện Bình Sơn hiện nay, nhưng người địa phương hẳn sẽ rất ngạc nhiên là trước kia, tên thôn vốn là Tiên Hoa. Sách địa bạ triều Gia Long (nói trên) ghi rõ tên thôn *Tiên Hoa* 仙花 thuộc tổng Trung. Đến *Đồng Khánh địa dư chí* (sau đây để gọn bài viết, xin nói tắt là đời Gia Long và đời Đồng Khánh), chữ *Tiên Hoa* không còn, thay vào đó là tên thôn *Tiên Đào* 仙桃 thuộc tổng Bình Hạ (sắp xếp tên gọi *tổng* khác nhau, không liên quan vị trí thực địa của thôn).

2. Hoa Diêm đổi ra Tuyết Diêm

Địa danh Tuyết Diêm hiện còn lưu hành trong tên thôn của xã Bình Thuận huyện Bình Sơn hiện nay (các thôn *Tuyết Diêm 1*, *Tuyết Diêm 2*, *Tuyết Diêm 3*), nhưng đời vua Gia Long thì tên thôn lại là Hoa Diêm 花鹽, thuộc về Thuộc⁽¹⁾ Hà

Bạc. Đời vua Đồng Khánh, địa danh *Hoa Diêm* đã không còn ghi, thay vào đó là tên thôn *Tuyết Diêm* 雪鹽 thuộc tổng Bình Hà.

3. Hoa Trì đổi ra Ngọc Trì

Địa danh Ngọc Trì hiện còn lưu hành trong tên thôn của xã Bình Chương huyện Bình Sơn hiện nay, đời Gia Long nguyên tên *Hoa Trì* 花池, một trại⁽²⁾ thuộc về Thuộc Đồn Điền; đến đời vua Đồng Khánh tên *Hoa Trì* không còn được ghi, thay vào đó là tên *Ngọc Trì* 玉池, một thôn thuộc tổng Bình Hạ.

4. Hoa Phố đổi thành Hợp Phố

Địa danh Hiệp Phố hiện còn lưu hành trong tên thôn của xã Hành Trung huyện Nghĩa Hành hiện nay (*Hiệp Phố Nam*, *Hiệp Phố Bắc*, *Hiệp Phố Tây*, *Hiệp Phố Trung*, 4 thôn hợp thành xã); nhưng Hiệp Phố lại chính là cách đọc khác của *Hợp Phố*. Đời vua Gia Long, địa danh *Hoa Phố* 花浦 chỉ một xã thuộc tổng Thượng huyện Chương Nghĩa (huyện này sau chia ra hai huyện Tư Nghĩa và Nghĩa Hành); đến đời vua Đồng Khánh, địa danh *Hoa Phố* đã thay bằng *Hợp Phố* 合浦, tên một xã thuộc tổng Nghĩa Thượng.

5. Hoa Bân đổi thành Văn Bân

Địa danh Văn Bân hiện không còn lưu hành, vì nó đã được thay thế bằng tên *Thôn 4*, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức; tuy nhiên cho đến sau Cách mạng tháng Tám 1945 thì tên gọi này vẫn rất thông dụng. Đời vua Gia Long, địa danh *Hoa Bân* 花彬 chỉ một xã thuộc tổng Trung huyện Mộ Hoa; đến đời vua Đồng Khánh tên gọi *Hoa Bân* không còn được ghi, thay vào đó là *Văn Bân* 文彬, tên một xã thuộc tổng Ca Đức huyện Mộ Đức

(tên huyện *Mộ Hoa* cũng đổi ra *Mộ Đức*).

6. Hoa Sơn đổi thành Tú Sơn

Địa danh Tú Sơn còn lưu hành trong tên thôn của xã Đức Lân huyện Mộ Đức hiện nay (hai thôn *Tú Sơn 1*, *Tú Sơn 2*). Đời vua Gia Long, *Hoa Sơn* 花山 là tên một thôn thuộc tổng Trung huyện Mộ Hoa; đến đời vua Đồng Khánh tên thôn *Hoa Sơn* đã biến mất, được thay bằng *Tú Sơn* 秀山, tên thôn thuộc tổng Cẩm Đức huyện Mộ Đức.

7. Hoa Chiểu đổi thành Liên Chiểu

Địa danh Liên Chiểu hiện không còn lưu hành, song nó đã được biết đến nhiều trước đây, và gắn với mỹ danh *Liên Trì dục nguyệt* (nguyệt tắm ao sen), nay thuộc thôn Kim Giao xã Phổ Thuận huyện Đức Phổ (*Trì* và *Chiểu* đều chỉ cái ao nhưng có hình thù khác nhau). Đời vua Gia Long, địa danh *Hoa Chiểu* 花沼 chỉ một xã thuộc tổng Trung huyện Mộ Hoa; đời vua Đồng Khánh, địa danh *Hoa Chiểu* đã biến mất, thay vào đó là *Liên Chiểu* 蓮沼, tên một xã thuộc tổng Cẩm Đức huyện Mộ Đức (sau này thuộc huyện Đức Phổ khi huyện này tách lập). Xã Liên Chiểu rất rộng, với các ấp như Nhơn Phước, Kim Giao, Vinh Hiển, Mỹ Hòa, Mỹ Thuận, mà trong số này hiện nằm ở xã Phổ Thuận, Phổ Nhơn và lưu lại tên gọi như các thôn Nhơn Phước, Kim Giao, Mỹ Thuận.

Như vậy, vì ký hủ chữ *Hoa*, bên cạnh tên huyện *Mộ Hoa* đổi ra *Mộ Đức*, ở Quảng Ngãi có ít nhất 7 địa danh làng xã có chữ *Hoa* phải đổi. Nói "ít nhất" nghĩa là còn để ngỏ cho trường hợp sót, bởi vì căn cứ tên làng xã trong địa bạ năm Gia Long thứ

12 [1813], tính đến năm ký hủy buộc phải đổi (1841) là 28 năm, trong 28 năm đó, biết đâu có những địa danh làng xã phát sinh mới cũng có chữ *Hoa* mà ta không biết (vì không có tài liệu nào ghi chép). Một giả thiết lý tưởng nhất là vừa sau khi đổi tên các địa danh vì ký hủy, quan tỉnh Quảng Ngãi có một văn bản (như một tờ tấu lên triều đình chẳng hạn) nói cụ thể kết quả đổi địa danh ở tỉnh, tuy nhiên cho đến nay vẫn không thấy có văn bản nào như vậy.

Qua các trường hợp trên ta cũng có thể thấy, chữ *Hoa* được xác định ký hủy nằm ở vị trí trước hay vị trí sau của một địa danh, nghĩa là không cứ chữ *Hoa* ấy nằm ở vị trí nào của một địa danh (vị trí trước như *Hoa Sơn*, vị trí sau như *Tiên Hoa*).

Đổi chữ *Hoa* như thế nào?

Qua trường hợp các địa danh Quảng Ngãi có chữ *Hoa* vì ký hủy phải đổi, ta thấy sự chấp hành ở đây gần như là tuyệt đối, trong tất cả các trường hợp địa

danh, cho nên trong danh mục địa danh sau 1841 không thể thấy còn địa danh nào có chữ *Hoa* còn tồn tại. Đó thực sự là một điều hơi đáng tiếc và hơi phiền hà. Chữ *Hoa* 花, vốn có nghĩa là hoa, hoa thì đẹp và thơm (cũng là bộ phận... truyền giống của cây), nên mới gắn với ý niệm là đẹp, với những nét là thỏa mãn thị giác (hoa văn), hay cái tinh túy nhất. Không cứ tên người, tên đất cũng có nhiều địa danh mang chữ *Hoa* trong đời là vậy. Hẳn nhiên khi chữ Hủy được ban ra lần này, thì các “em” tên Hoa cũng phải đổi. Nhưng một khi đổi tên đất (địa danh) mới là một sự phiền hà, vì nó gắn với biết bao người (trong việc đổi thay và sử dụng), và biết bao giấy tờ. Tôi chưa thấy có tài liệu nào nói đến quy trình đổi (thay thế) tên gọi này, chẳng hạn như chính người có chức trách ở làng xã (và huyện, tỉnh) có địa danh mang chữ *Hoa* phải đề xuất giải pháp thay đổi, họ tự quyết định đổi tên, hay đưa giải pháp thay đổi cáo lên quan trên,

hay lên tới triều đình xét duyệt rồi mới chính thức đổi. Do vậy mà ở đây xin không bàn tới *chủ thể* đổi đặt dù biết nó là quan trọng, mà chỉ bàn đến các *kết quả* của đổi đặt, tức các địa danh *sau khi* đã đổi đặt.

Qua khảo sát các trường hợp đổi đặt như trên, có thể nhận xét như sau:

1. Tất cả các trường hợp đổi đặt đều lưu lại thành tố không bị ký hủy trong địa danh cũ, nói cách khác, không phải đổi hoàn toàn địa danh cũ. Chữ *Mộ Hoa* đổi ra *Mộ Đức*, thì chữ *Mộ* vẫn còn, chữ *Hoa Diêm* đổi thành *Tuyết Diêm* thì chữ *Diêm* vẫn còn. Bất luận nó là loại địa danh gì, là địa danh ấn định vô đoán, phi mô tả (*non-descriptive name*) hay địa danh có yếu tố mô tả (*descriptive name*)⁽³⁾ đều như vậy.

2. Ít ra là trong trường hợp tỉnh Quảng Ngãi, các chữ thay thế được chuyển đúng vào vị trí của chữ *Hoa* đã xóa bỏ, mà không tráo đổi vị trí hay trật tự vốn có. Như trong chữ *Tiên Hoa* thì chữ *Hoa* nằm ở vị

Núi Ấn sông Trà



trí thứ hai, đổi thành Tiên Đào, chữ Đào cũng nằm ở vị trí thứ hai. Không rõ đây có phải là một nguyên tắc đối đặt hay không.

3. Các chữ được chọn thay thế chữ Hoa đều mang nghĩa đẹp hoặc cũng gần “ngang cấp” với chữ đã đổi. Có lẽ cũng có trường hợp các “nhà đổi tên” cũng phải nát óc suy nghĩ hoặc tranh luận nảy lửa để sao cho cái địa danh không may kỳ húy của mình không bị “xuống cấp” (về cảm thức ý nghĩa) sau khi phải đổi đặt. Cũng xin lưu ý rằng trong 8 trường hợp địa danh vì kỳ húy chữ Hoa phải đổi đặt ở trên, chỉ một vài địa danh có yếu tố mô tả (như chữ Diêm 鹽 chỉ nghề làm muối, trong tên gọi Hoa Diêm), còn lại đều là địa danh ấn định vô đoán. Nói một cách dễ hiểu, địa danh vô đoán là loại địa danh không căn cứ vào đặc điểm địa lý của một thực thể địa lý nào đó để xác định tên gọi, mà nó tùy thuộc vào chủ quan của người đặt ấn định. Về lý thuyết thì tất cả các từ trong từ vựng của một ngôn ngữ đều có thể được chọn để đặt địa danh. Nhưng lại tùy theo quan niệm nhân sinh, triết mỹ, tín ngưỡng, tập quán mà một lớp từ nào đó mới được chọn, không ai dám dùng từ tục, từ thô lậu, từ chỉ sự xui xẻo hay nghe thiếu thắm mỹ mà đặt địa danh. Yếu tố ấn định chủ quan ở đây không thoát ly nguyên tắc mỹ cảm, tốt đẹp. Do tính đặc thù ấy, các nghĩa của địa danh ấn định chủ quan phần nhiều mang nghĩa bóng, ít trường hợp mang nghĩa đen, ngay cả chữ Hoa 花 tồn tại trong các địa danh này cũng không phải chỉ cái hoa, hay vườn hoa, rừng hoa nào cả, mà mang nghĩa là đẹp đẽ.

4. Trong từng trường

hợp, ta có thể đoán định lối tư duy và khả năng sử dụng ngữ ngôn địa danh của người xưa khá linh hoạt và độc đáo.

- Tiên Hoa 仙花 đổi thành Tiên Đào 仙桃: nguyên chữ Tiên Hoa thì Tiên có nghĩa là người trên trời, chữ Hoa nghĩa là đẹp đẽ. Chữ Đào 桃 chỉ một cây hoa sắc đỏ, rất đẹp, cũng là loài hoa đẹp (ngược lại là đào tiên).

- Hoa Diêm 花鹽 đổi ra Tuyết Diêm 雪鹽: vẫn là làng làm muối (Diêm) trước là chữ Hoa thì có thể hiểu muối đẹp như Hoa, thay bằng chữ Tuyết cũng có nghĩa là đẹp, mà còn hàm ý tinh khiết.

- Hoa Trì 花池 đổi ra Ngọc Trì 玉池: chữ Trì nghĩa là cái ao, kết hợp chữ Hoa ở trước có lẽ nghĩa là cái ao đẹp đẽ; chữ Ngọc nghĩa là đá quý, nghĩa bóng là cao sang đẹp đẽ, có lẽ không kém gì chữ trước.

- Hoa Phố 花浦 đổi thành Hợp Phố: 合浦: Phố nghĩa là cái bến, chữ Hoa Phố hợp nghĩa có thể hiểu là bến bờ đẹp đẽ, chữ Hợp là cùng chung, cũng gọi nên địa danh Hợp Phố mang chất thi ca “Hợp Phố châu hoàn” 合浦珠還 (châu về Hợp Phố), Nguyễn Du có câu “Biết đâu Hợp Phố mà mong châu về”.

- Hoa Bân 花彬 đổi thành Văn Bân 文彬: chữ Bân nghĩa là đủ đầy về chất và về bên trong lẫn bên ngoài, chữ Hoa Bân hợp nghĩa có thể hiểu là trong ngoài đều đẹp, chữ Văn nghĩa là nét vẽ, cũng có nghĩa là vẻ bề ngoài, Văn Bân hợp nghĩa có thể hiểu là được cả nội dung và hình thức, lại gọi nhớ câu “Văn chất bân bân, nhiên hậu quân tử” 文質彬彬然後君子 (Văn và chất đầy đủ, rồi mới thành bậc quân tử) trong sách Luận ngữ.

- Hoa Sơn 花山 đổi thành

Tú Sơn 秀山: hai chữ Hoa Sơn có thể hiểu là núi đẹp đẽ, chữ Tú thay thế chữ Hoa có nghĩa là bông lúa, cũng có nghĩa đẹp đẽ lạ thường.

- Hoa Chiểu 花沼 đổi thành Liên Chiểu 蓮沼: Chiểu là cái ao, hai chữ Hoa Chiểu hợp nghĩa có thể hiểu là cái ao đẹp đẽ, chữ Liên là hoa sen, kết hợp với chữ Chiểu thành nghĩa cái ao sen, cụ tượng hóa hơn là Hoa Chiểu.

Cuối cùng xin nói thêm hai chữ Mộ Hoa 慕花 đổi ra Mộ Đức 慕德, chữ Mộ nghĩa là mến mộ, có thể hiểu Mộ Hoa là mến mộ cái đẹp, còn Mộ Đức là mến mộ đạo đức. ■

CHÚ THÍCH:

1. Thuộc 屬 là đơn vị hành chính lâm thời có từ thời kỳ đầu các chúa Nguyễn, hễ nơi nào gần núi hay ven biển thì đặt làm thuộc, đến đời vua Minh Mạng thì đổi làm tổng.

2. Trại 寨 là làng mới khai phá ở ven núi.

3. Các ý niệm về địa danh mô tả, địa danh phi mô tả, địa danh áp đặt vô đoán, hay ở trên là địa danh chính thống, địa danh dân gian, bạn đọc có thể đọc ở sách của Cao Chu, *Câu chuyện địa danh học và địa danh dân gian Việt Nam*, Nxb. Hội Nhà văn, 2017. Ở đây tôi xin không đi sâu, sợ dài dòng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Đình Đầu, *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn - Quảng Ngãi*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2010.

2. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đông Khánh địa dư chí* (nguyên văn chữ Hán: 同慶地輿志), phần “Tỉnh Quảng Ngãi”, Ký hiệu A. 537/19, lưu tại Thư viện Viện Hán Nôm.

3. Tài liệu điền dã tại địa phương.